

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 6
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 48

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kế thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã mười (10) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười (10) ngày 4 tháng 6 năm 2014.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>		267.107.230.000 VND
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	9,61%
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	22,94%
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	18,03%
Cổ đông khác	132.010.210.000	49,42%
<b>Cộng</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>100%</b>

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : (04) 62 65 65 66  
Fax : (04) 62 65 65 88  
E-mail : sonhagroup@hn.vnn.vn  
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5

#### Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tâm Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 7, khu 10, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

---

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), đường Lê Duẩn, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thông Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thanh Hóa 2	Thôn Tân Quý, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

**Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:**

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Xây dựng công trình công ích;

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

**Các công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500563568 ngày 14 tháng 6 năm 2007	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	KCN Bắc Chu Lai, xã Núi Thành, huyện Tam Hiệp, tỉnh Quảng Nam	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012	100%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 48).

Trong năm, Công ty thực hiện phân phối và trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như sau:

	Số tiền (VND)
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	197.788.055
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	395.576.111
Trích lập Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	39.557.611
Trả thù lao Hội đồng quản trị	208.800.000
<b>Cộng</b>	<b>841.721.777</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên	Miễn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2014
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phan Thuế Ruệ	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên	Miễn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đỗ Khắc Tú	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2014

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	06 tháng 08 năm 2014
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	24 tháng 02 năm 2014
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	04 tháng 5 năm 2012	

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kế thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

Hội đồng quản trị đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

**Chủ tịch**



**Lê Vinh Sơn**

Ngày 25 tháng 8 năm 2014



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 377/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 25 tháng 8 năm 2014, từ trang 08 đến trang 48 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Hà Nội**



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1  
Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2014.

Lê Văn Khoa – Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>990.868.987.312</b>	<b>950.505.959.692</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>31.448.337.786</b>	<b>22.781.586.869</b>
1. Tiền	111		31.448.337.786	22.781.586.869
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>35.379.218.921</b>	<b>33.044.285.982</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	35.379.218.921	33.044.285.982
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>261.329.757.624</b>	<b>259.313.375.699</b>
1. Phải thu khách hàng	131		239.552.424.213	240.089.049.308
2. Trả trước cho người bán	132		25.674.213.916	18.444.338.935
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	3.028.515.696	7.705.383.657
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(6.925.396.201)	(6.925.396.201)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>587.023.981.211</b>	<b>569.104.329.879</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	587.023.981.211	569.104.329.879
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>75.687.691.770</b>	<b>66.262.381.263</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	6.377.788.636	6.558.698.305
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		19.316.819.003	8.371.983.271
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	49.993.084.131	51.331.699.687

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>484.176.478.316</b>	<b>473.282.353.195</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>344.408.546.982</b>	<b>345.447.730.277</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	325.383.705.336	325.776.563.034
<i>Nguyên giá</i>	222		511.856.037.846	492.132.549.633
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(186.472.332.510)	(166.355.986.599)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	1.422.974.988	1.525.840.656
<i>Nguyên giá</i>	225		2.057.313.274	2.057.313.274
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(634.338.286)	(531.472.618)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13.612.825.294	13.469.083.845
<i>Nguyên giá</i>	228		18.190.289.914	17.558.874.778
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.577.464.620)	(4.089.790.933)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	3.989.041.364	4.676.242.742
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>49.248.523.791</b>	<b>47.763.953.591</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	45.038.523.791	43.553.953.591
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	4.210.000.000	4.210.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>35.537.473.960</b>	<b>21.289.119.634</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	30.470.358.128	17.122.320.519
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	5.067.115.832	4.166.799.115
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.16	<b>54.981.933.583</b>	<b>58.781.549.692</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.475.045.465.628</b>	<b>1.423.788.312.887</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.088.565.443.785</b>	<b>1.047.334.717.761</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>926.802.470.753</b>	<b>898.560.158.442</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	698.228.240.267	615.895.682.090
2. Phải trả người bán	312		198.874.729.607	261.434.942.050
3. Người mua trả tiền trước	313		15.286.870.389	10.220.114.021
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	2.030.703.763	1.800.992.659
5. Phải trả người lao động	315		9.139.625.709	4.165.935.405
6. Chi phí phải trả	316	V.19	1.365.846.761	2.984.280.343
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	1.352.546.151	1.354.731.435
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	523.908.106	703.480.439
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>161.762.973.032</b>	<b>148.774.559.319</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	12.343.765.269	12.200.266.054
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	116.491.470.158	104.538.207.709
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.24	32.927.737.605	32.036.085.556
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>374.085.012.307</b>	<b>363.264.831.386</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>374.085.012.307</b>	<b>363.264.831.386</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	267.107.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.527.933.179	5.330.145.124
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.899.725.950	3.504.149.839
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		37.986.594.526	27.759.777.771
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.26</b>	<b>12.395.009.536</b>	<b>13.188.763.740</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.475.045.465.628</b>	<b>1.423.788.312.887</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		351.854,49	302.081,17
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vinh Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	947.566.417.605	920.730.446.984
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		23.891.876.968	3.858.554.147
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	923.674.540.637	916.871.892.837
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	807.609.544.011	793.890.188.950
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		116.064.996.626	122.981.703.887
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.888.857.085	9.058.109.288
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	37.886.487.798	52.224.077.032
Trong đó: chi phí lãi vay	23		35.188.175.778	46.849.107.183
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	51.637.168.977	45.564.418.362
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	20.932.512.798	28.983.773.297
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.497.684.138	5.267.544.484
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.285.289.276	88.665.966
12. Chi phí khác	32	VI.8	217.917.436	300.701.740
13. Lợi nhuận khác	40		5.067.371.840	(212.035.774)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		1.501.136.076	(9.384.636)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.066.192.054	5.046.124.074
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.774.841.850	2.218.013.646
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	18.914.251
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.291.350.204</u>	<u>2.809.196.177</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(793.754.204)	1.899.419.737
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		11.085.104.408	909.776.440
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>426</u>	<u>35</u>

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vĩnh Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	14.066.192.054	5.046.124.074
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	20.706.885.266	21.052.922.255
- Các khoản dự phòng	03	-	(1.308.568.535)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	963.856.641	2.752.875.723
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(954.188.728)	(5.800.962.164)
- Chi phí lãi vay	06	35.188.175.778	46.849.107.183
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	69.970.921.011	68.591.498.536
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(11.610.297.711)	63.555.562.424
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(17.919.651.332)	(125.778.119.218)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(57.755.538.816)	33.653.296.951
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(13.167.127.939)	2.608.088.899
- Tiền lãi vay đã trả	13	(35.489.810.553)	(52.300.023.561)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.054.904.823)	(4.044.049.002)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.268.338.480	3.841.339.018
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(669.587.399)	(6.606.448.042)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(66.427.659.082)</b>	<b>(16.478.853.995)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(16.942.225.327)	(18.696.487.532)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.500.000.000)	(78.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	58.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	45.940.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	5.477.531.361
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(18.442.225.327)</b>	<b>12.221.043.829</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	815.936.615.246	795.338.103.651
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(722.170.717.551)	(885.466.793.436)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(237.000.000)	(728.708.600)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>93.528.897.695</i>	<i>(90.857.398.385)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>	<i>8.659.013.286</i>	<i>(95.115.208.551)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	22.781.586.869	131.787.822.045
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	7.737.631	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70 V.1</b>	<b>31.448.337.786</b>	<b>36.672.613.494</b>

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vinh Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- Tổng số các Công ty con:** 02  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02  
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	KCN Bắc Chu Lai, xã Núi Thành, huyện Tam Hiệp, tỉnh Quảng Nam	100%	100%

### 6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	B14-TT18 Khu đô thị mới Văn Quán, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	30%	30%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.	30%	30%

### 7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 nhóm Công ty có 894 nhân viên đang làm việc tại (cuối năm trước là 781 nhân viên).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các Công ty mẹ và các công ty con và giữa các công ty con với nhau, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do nhóm Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### 4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà nhóm Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### 5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

### 6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

trương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.9.

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 10 năm.

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **14. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### **15. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### ***Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản***

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### ***Chi phí quảng cáo, thuê nhà***

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **16. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### **17. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty mẹ và các công ty con phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty mẹ và các công ty con phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty mẹ và các công ty con không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### **18. Nguồn vốn kinh doanh**

#### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

### **19. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### **20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## **21. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/06/2014 : 21.301 VND/USD

31/12/2013 : 21.073 VND/USD

## **22. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## **23. Tài sản tài chính**

### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **24. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty mẹ và các công ty con sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **25. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty mẹ và các công ty con:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **26. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **27. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

### **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

#### **1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.250.344.585	3.542.355.714
Tiền gửi ngân hàng (*)	26.593.993.201	18.511.231.155
Tiền đang chuyển	604.000.000	728.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>31.448.337.786</u></b>	<b><u>22.781.586.869</u></b>
(*) Trong đó: Tiền gửi phong tỏa do ký quỹ		1.027.994.887

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Cho vay</i>				
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam		7.219.984.006		6.999.168.447
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		28.159.234.915		26.045.117.535
<b>Cộng</b>		<b>35.379.218.921</b>		<b>33.044.285.982</b>

### 3. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các khoản cho vay không tính lãi		4.100.000.000
Phải thu lãi tiền vay	340.071.348	219.582.057
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	34.084.873	53.163.361
Thuế GTGT đầu vào hàng nhập khẩu nộp trước chưa được khấu trừ	27	242.115.109
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	1.917.496.000	2.419.200.000
Bảo hiểm xã hội phải thu các cá nhân	85.136.000	
Các khoản phải thu khác	651.727.448	671.323.130
<b>Cộng</b>	<b>3.028.515.696</b>	<b>7.705.383.657</b>

### 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(6.725.585.600)	(6.725.585.600)
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>	<i>(187.130.759)</i>	<i>(187.130.759)</i>
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>(5.598.617.600)</i>	<i>(5.598.617.600)</i>
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>(454.994.317)</i>	<i>(454.994.317)</i>
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	<i>(484.842.924)</i>	<i>(484.842.924)</i>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	(199.810.601)	(199.810.601)
<b>Cộng</b>	<b>(6.925.396.201)</b>	<b>(6.925.396.201)</b>

### 5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	16.093.043.011	40.436.098.661
Nguyên liệu, vật liệu	387.785.363.608	401.885.603.352
Công cụ, dụng cụ	13.081.470.076	10.059.240.845
Thành phẩm	134.648.929.557	97.118.770.396
Hàng hóa	35.415.174.959	19.604.616.625
<b>Cộng</b>	<b>587.023.981.211</b>	<b>569.104.329.879</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	163.424.906	382.314.108
Chi phí lắp biển quảng cáo	407.084.022	827.946.966
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.244.850.253	2.194.178.533
Chi phí thuê nhà	3.157.016.258	2.620.227.799
Chi phí khác	1.405.413.197	534.030.899
<b>Cộng</b>	<b><u>6.377.788.636</u></b>	<b><u>6.558.698.305</u></b>

### 7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	39.642.643.497	40.621.421.356
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.756.540.892	10.061.956.592
Tài sản thiếu chờ xử lý	593.899.742	648.321.739
<b>Cộng</b>	<b><u>49.993.084.131</u></b>	<b><u>51.331.699.687</u></b>

### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	185.211.853.751	241.900.061.103	53.703.173.209	11.317.461.570	492.132.549.633
Tăng do mua sắm mới		16.649.851.851	3.073.636.362		19.723.488.213
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>185.211.853.751</u></b>	<b><u>258.549.912.954</u></b>	<b><u>56.776.809.571</u></b>	<b><u>11.317.461.570</u></b>	<b><u>511.856.037.846</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>138.272.367</i>	<i>41.222.782.697</i>	<i>1.582.355.737</i>	<i>1.425.575.010</i>	<i>44.368.985.811</i>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	23.599.541.135	117.426.424.200	20.618.297.135	4.711.724.129	166.355.986.599
Khấu hao trong kỳ	3.375.800.832	13.266.738.713	2.654.035.680	819.770.686	20.116.345.911
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>26.975.341.967</u></b>	<b><u>130.693.162.913</u></b>	<b><u>23.272.332.815</u></b>	<b><u>5.531.494.815</u></b>	<b><u>186.472.332.510</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	161.612.312.616	124.473.636.903	33.084.876.074	6.605.737.441	325.776.563.034
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>158.236.511.784</u></b>	<b><u>127.856.750.041</u></b>	<b><u>33.504.476.756</u></b>	<b><u>5.785.966.755</u></b>	<b><u>325.383.705.336</u></b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 442.463.382.663 VND và 271.942.557.095 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### 9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.057.313.274	531.472.618	1.525.840.656
Tăng trong kỳ		102.865.668	
Giảm trong kỳ			(102.865.668)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.057.313.274</b>	<b>634.338.286</b>	<b>1.422.974.988</b>

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.160.608.991	6.398.265.787	17.558.874.778
Mua trong kỳ		631.415.136	631.415.136
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.160.608.991</b>	<b>7.029.680.923</b>	<b>18.190.289.914</b>
Trong đó:			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>		2.104.084.778	2.104.084.778
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.608.168.360	2.481.622.573	4.089.790.933
Khấu hao trong kỳ	118.729.886	368.943.801	487.673.687
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.726.898.246</b>	<b>2.850.566.374</b>	<b>4.577.464.620</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	9.552.440.631	3.916.643.214	13.469.083.845
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.433.710.745</b>	<b>4.179.114.549</b>	<b>13.612.825.294</b>

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 13.029.773.018 VND và 9.433.710.745 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	1.777.931.274	4.668.120.657	5.216.853.327		1.229.198.604
Xây dựng cơ bản dở dang	2.898.311.468	1.778.383.769		1.916.852.477	2.759.842.760
<i>Hạng mục tẩy rửa chậu</i>		84.303.214			84.303.214
<i>Siêu thị Vinaconex Plaza</i>	263.716.922	1.694.080.555		1.916.852.477	40.945.000
<i>Công trình nhà máy Sơn Hà - Chu Lai</i>	2.634.594.546				2.634.594.546
<b>Cộng</b>	<b>4.676.242.742</b>	<b>6.446.504.426</b>	<b>5.216.853.327</b>	<b>1.916.852.477</b>	<b>3.989.041.364</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng <sup>(i)</sup>	Kinh doanh bất động sản	30%	15.000.000.000	30%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn <sup>(ii)</sup>		30%	30.038.523.791	30%	28.553.953.591
<b>Cộng</b>			<b>45.038.523.791</b>		<b>43.553.953.591</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31/12/2013 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 6 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 24 tỷ VND, tương đương với 30% vốn điều lệ.

*Khoản đầu tư vào Công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ như sau:*

	Giá gốc của khoản đầu tư	Tăng, giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu		Giá trị khoản đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2014
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000			15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	24.000.000.000	6.038.523.791		30.038.523.791
<b>Cộng</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>6.038.523.791</b>		<b>45.038.523.791</b>

### 13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		4.210.000.000		4.210.000.000
<i>Công ty Bất động sản Havico</i>		<i>2.710.000.000</i>		<i>2.710.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam <sup>(i)</sup></i>	<i>150.000</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>150.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
<b>Cộng</b>		<b>4.210.000.000</b>		<b>4.210.000.000</b>

(i) Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014 Công ty sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí Bảo hiểm	75.641.866		37.347.918	38.293.948
Công cụ dụng cụ	5.585.418.554	3.095.518.830	3.112.590.277	5.568.347.107
Phí thuê nhà, mặt bằng	4.596.483.408	79.200.000	269.021.165	4.406.662.243
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	3.021.351.026	1.191.675.216	349.787.088	3.863.239.154
Chi phí quảng cáo, khánh tiết, tiếp thị	1.590.172.624	15.728.191.455	3.301.279.469	14.017.084.610
Chi phí lắp đặt nội thất	1.315.641.345	279.698.555	505.963.034	1.089.376.866
Phần mềm	8.225.243	49.674.240	8.295.236	49.604.247
Đào tạo	32.858.417		17.313.500	15.544.917
Các chi phí khác	896.528.038	1.109.715.509	584.038.509	1.422.205.037
<b>Cộng</b>	<b>17.122.320.519</b>	<b>21.533.673.805</b>	<b>8.185.636.196</b>	<b>30.470.358.128</b>

### 15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 16. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty con. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	58.781.549.692	66.430.781.911
Số phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(3.799.616.109)	(3.799.616.109)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>54.981.933.583</b>	<b>62.631.165.802</b>

### 17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>682.041.452.301</b>	<b>582.050.265.854</b>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam		82.016.375.979
Ngân hàng TMCP Hàng hải		91.953.676.022
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	164.350.026.277	32.073.171.964
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	227.003.262.226	188.580.278.767
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	28.789.311.802	79.247.116.652
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	261.898.851.996	108.179.646.470
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>15.949.787.966</b>	<b>33.371.416.236</b>
<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b>	<b>237.000.000</b>	<b>474.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>698.228.240.267</b>	<b>615.895.682.090</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	582.050.265.854	33.371.416.236	474.000.000	615.895.682.090
Tiền vay phát sinh trong kỳ	803.545.847.266			803.545.847.266
Số kết chuyển		485.990.000		485.990.000
Tiền vay đã trả trong kỳ	(704.254.867.983)	(17.915.849.568)	(237.000.000)	(722.407.717.551)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	700.207.164	8.231.298		708.438.462
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>682.041.452.301</b>	<b>15.949.787.966</b>	<b>237.000.000</b>	<b>698.228.240.267</b>

#### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Giảm do hỗ trợ của Cục thuế	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	87.521.877	273.745.178	363.612.289		(2.345.234)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	27	11.916.140.004	13.144.716.477		(1.228.576.446)
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(75.597.748)	1.464.529.965	1.419.817.007		(30.884.790)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	217.370.595	3.774.841.850	1.054.904.823		2.937.307.622
Thuế thu nhập cá nhân	367.909.834	164.193.317	459.800.281		72.302.870
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.033.079.860	585.453.108	835.231.442	501.704.000	281.597.526
Các loại thuế khác	170.708.214	572.229.116	741.635.115		1.302.215
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		3.002.227	3.002.227		
<b>Cộng</b>	<b>1.800.992.659</b>	<b>18.754.134.765</b>	<b>18.022.719.661</b>	<b>501.704.000</b>	<b>2.030.703.763</b>

(\*) Là thuế nộp khi làm thủ tục hải quan nhập khẩu (nộp trước khi nhận hàng).

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty mẹ và các công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.066.192.054	5.046.124.074
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.092.179.991	3.517.490.266
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.549.024.505	3.929.147.270
Lỗi của chi nhánh		108.495.465
Lỗi của Công ty con	2.749.408.396	11.651.060
Lợi thế thương mại	3.799.616.109	3.799.616.109
Lỗi trong công ty liên kết		9.384.636
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.456.844.514)	(411.657.004)
Cổ tức lợi nhuận được chia		(336.000.000)
Lãi trong công ty liên kết	(1.501.136.076)	
Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào Công ty con	(1.955.708.438)	
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ năm trước đã thực hiện trong năm nay		(75.657.004)
Tổng thu nhập chịu thuế	17.158.372.045	8.563.614.340
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>3.774.841.850</b>	<b>2.140.903.585</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		<b>77.110.061</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>3.774.841.850</b>	<b>2.218.013.646</b>

### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTND-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m<sup>2</sup>; hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m<sup>2</sup> (trong năm Công ty được giảm tiền thuê đất của cụm công nghiệp thị trấn Phùng theo Quyết định số 3539/QĐ-CT-QLĐ ngày 19/02/2014 của Cục thuế Thành phố Hà Nội).

### Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

## 19. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	990.522.854	1.292.157.629
Chi phí hàng khuyến mại	133.281.616	366.521.275
Chi phí khác	242.042.291	1.325.601.439
<b>Cộng</b>	<b>1.365.846.761</b>	<b>2.984.280.343</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	10.704.653	50.141.399
Kinh phí công đoàn	114.827.152	898.636.446
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.031.953.350	9.289.370
Thù lao HĐQT, ban kiểm soát		144.000.000
Phải trả phải nộp khác	195.060.996	252.664.220
<b>Cộng</b>	<b><u>1.352.546.151</u></b>	<b><u>1.354.731.435</u></b>

### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	677.949.939	25.530.500	703.480.439
Trích lập từ lợi nhuận	39.557.611		39.557.611
Tặng khác	158.131.540		158.131.540
Chi quỹ trong kỳ	(376.761.484)	(500.000)	(377.261.484)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>498.877.606</u></b>	<b><u>25.030.500</u></b>	<b><u>523.908.106</u></b>

### 22. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	3.043.765.269	2.900.266.054
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng	9.300.000.000	9.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>12.343.765.269</u></b>	<b><u>12.200.266.054</u></b>

### 23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b><u>116.055.043.158</u></b>	<b><u>104.101.780.709</u></b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch <sup>(i)</sup>	4.928.599.372	5.378.115.869
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Hà Tây <sup>(ii)</sup>	108.325.725.762	95.935.332.688
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam <sup>(iii)</sup>	1.157.155.524	1.144.769.652
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình <sup>(iv)</sup>	1.643.562.500	1.643.562.500
<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b><u>250.000.000</u></b>	<b><u>250.000.000</u></b>
<b>Thuê tài chính dài hạn</b>	<b><u>186.427.000</u></b>	<b><u>186.427.000</u></b>
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	186.427.000	186.427.000
<b>Cộng</b>	<b><u>116.491.470.158</u></b>	<b><u>104.538.207.709</u></b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/HDTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo ba (3) Hợp đồng:  
- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex cùng toàn bộ số dư tiền gửi của bên vay tại các TCTD khác.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
  - Hợp đồng vay để cải tạo, nâng cấp Trung tâm thương mại Hà Đông với lãi suất 16,5% và được điều chỉnh hàng quý, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn trả nợ gốc tối đa 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng lợi thế thương mại quyền sử dụng đất và giá trị toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông; các máy móc thiết bị, tài sản cố định được đầu tư cho hoạt động kinh doanh siêu thị bán lẻ, kinh doanh cho thuê thương mại của Bên thế chấp tại trung tâm thương mại Hà Đông theo dự án “cải tạo, nâng cấp trung tâm thương mại Hà Đông; toàn bộ các chi phí khác để hình thành nên toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông và để hoạt động kinh doanh siêu thị, kinh doanh cho thuê thương mại. Tổng giá trị tài sản được định giá là 240.200.000.000 VND.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam theo Hợp đồng cho vay số 96/2012 ngày 5 tháng 10 năm 2012, số tiền vay là 162.988 USD, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán tiền nhập khẩu máy móc thiết bị theo hợp đồng ngoại số VEPL-SHI/2012-049 ngày 20 tháng 7 năm 2012 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Vinodrai Engineers, PVT, Ấn Độ. Khoản vay này được đảm bảo bằng máy móc hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04/12/2012 với số tiền là 2.545.000.000 VNĐ, mục đích là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin chassic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 1/11/2012 giữa Bên vay và công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.

#### **Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	131.904.831.124	15.849.787.966	116.055.043.158	
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	350.000.000	100.000.000	250.000.000	
Thuê tài chính	423.427.000	237.000.000	186.427.000	
<b>Cộng</b>	<b>132.678.258.124</b>	<b>16.186.787.966</b>	<b>116.491.470.158</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn*

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân		Cộng
		khác	Thuê tài chính	
Số đầu năm	104.101.780.709	250.000.000	186.427.000	104.538.207.709
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	12.390.767.980			12.390.767.980
Số kết chuyển	(485.990.000)			(485.990.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	48.484.469			48.484.469
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>116.055.043.158</b>	<b>250.000.000</b>	<b>186.427.000</b>	<b>116.491.470.158</b>

#### 24. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho thuê nhà	31.952.982.356	32.035.970.901
Doanh thu chưa thực hiện khác	974.755.249	114.655
<b>Cộng</b>	<b>32.927.737.605</b>	<b>32.036.085.556</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 25. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	5.330.145.124	3.504.149.839	27.759.777.771	363.264.831.386
Lợi nhuận trong kỳ này						11.085.104.408	11.085.104.408
Trích lập các quỹ trong kỳ này				197.788.055	395.576.111	(632.921.777)	(39.557.611)
Thù lao Hội đồng quản trị						(208.800.000)	(208.800.000)
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi của Sơn Hà Sài Gòn						(16.565.876)	(16.565.876)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>69.047.988.652</b>	<b>(9.484.460.000)</b>	<b>5.527.933.179</b>	<b>3.899.725.950</b>	<b>37.986.594.526</b>	<b>374.085.012.307</b>

#### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.994.663	25.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 26. Lợi ích cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	13.188.763.740	57.254.450.497
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(793.754.204)	1.899.419.737
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12.395.009.536</b>	<b>59.153.870.234</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	947.566.417.605	920.730.446.984
- Doanh thu bán hàng hóa	55.539.417.839	132.436.663.868
- Doanh thu bán thành phẩm	847.196.977.330	764.193.186.742
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	44.830.022.436	24.100.596.374
Các khoản giảm trừ doanh thu:	23.891.876.968	3.858.554.147
- Chiết khấu thương mại	23.257.970.685	3.209.910.609
- Giảm giá hàng bán	620.379.796	549.210.173
- Hàng bán bị trả lại	13.526.487	99.433.365
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>923.674.540.637</b>	<b>916.871.892.837</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	44.926.538.676	130.837.682.265
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	833.917.979.525	761.933.614.198
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	44.830.022.436	24.100.596.374

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	44.578.228.834	102.464.455.749
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(i)</sup>	727.523.727.281	677.649.704.277
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	35.507.587.896	13.776.028.924
<b>Cộng</b>	<b>807.609.544.011</b>	<b>793.890.188.950</b>

<sup>(i)</sup> Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	703.665.886.821	594.647.730.308
Chi nhân công trực tiếp	10.472.722.300	8.247.143.416
Chi phí sản xuất chung	50.915.277.321	44.126.247.719
Tổng chi phí sản xuất	765.053.886.442	647.021.121.443
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
Tổng giá thành sản xuất	765.053.886.442	647.021.121.443
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(37.530.159.161)	30.628.582.834
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b>727.523.727.281</b>	<b>677.649.704.277</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	59.070.427	1.991.852.563
Lãi tiền cho vay	954.188.728	3.473.109.601
Cổ tức, lợi nhuận được chia		336.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	875.597.930	2.828.348.000
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn		428.799.124
<b>Cộng</b>	<b>1.888.857.085</b>	<b>9.058.109.288</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	35.188.175.778	46.849.107.183
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	2.373.000	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.696.257.697	3.193.742.270
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	963.856.641	2.752.875.723
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		(867.700.000)
Chi phí tài chính khác	35.824.682	296.051.856
<b>Cộng</b>	<b>37.886.487.798</b>	<b>52.224.077.032</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	15.806.755.019	12.364.039.461
Chi phí vật liệu, bao bì	469.436.694	977.249.642
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	309.826.182	1.637.363.425
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.074.746.483	1.689.403.534
Chi phí bảo hành	1.327.762.750	107.731.312
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.560.515.084	7.543.094.217
Chi phí bằng tiền khác	13.088.126.765	21.245.536.771
<b>Cộng</b>	<b>51.637.168.977</b>	<b>45.564.418.362</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	7.094.310.916	11.706.972.001
Chi phí vật liệu quản lý	103.534.173	385.974.692
Chi phí đồ dùng văn phòng	376.578.211	1.589.551.947
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.772.439.406	3.071.070.010
Thuế, phí và lệ phí	395.039.569	1.014.127.957
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.349.360.246	2.841.855.045
Chi phí bằng tiền khác	5.841.250.277	8.374.221.645
<b>Cộng</b>	<b>20.932.512.798</b>	<b>28.983.773.297</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền hỗ trợ lãi suất từ kho bạc nhà nước	4.787.418.011	
Thu tiền bồi thường, phạt do vi phạm hợp đồng	114.221.082	7.304.500
Tiền bán phế liệu, công cụ dụng cụ	24.259.000	
Thu nhập khác	359.391.183	81.361.466
<b>Cộng</b>	<b>5.285.289.276</b>	<b>88.665.966</b>

### 8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	3.002.227	
Phạt vi phạm chính sách thuế, vi phạm hành chính		177.260.735
Xử lý công nợ	7.332.835	158.259
Chi phí khác	207.582.374	123.282.746
<b>Cộng</b>	<b>217.917.436</b>	<b>300.701.740</b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.085.104.408	909.776.440
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.085.104.408	909.776.440
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.994.663	25.994.663
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>426</b>	<b>35</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã hạch toán nhập gốc lãi và chuyển nợ lãi sang nợ gốc cho Công ty Cổ phần Đầu tư đô thị Kiến Hưng, Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay số tiền là 834.932.939 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng đầu tư dự án	7.500.000.000	57.548.327.000
Thanh toán tạm ứng	7.500.000.000	10.538.327.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải thu Hội đồng quản trị	37.647.162.629	37.647.162.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền lương và phụ cấp	921.814.000	1.674.480.000

### **Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Cùng chủ sở hữu

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	127.930.040.863	104.796.921.333
Cho Sơn Hà Sài Gòn thuê tài sản	60.567.270	60.567.270
Thuê tài sản của Sơn Hà Sài Gòn	79.721.940	79.721.940
Vận chuyển hàng hóa cho Sơn Hà Sài Gòn	2.575.182	
Mua tài sản cố định của Sơn Hà Sài Gòn		670.385.606
Mua nguyên vật liệu của Sơn Hà Sài Gòn	9.410.000.415	1.964.788.112
Sơn Hà Sài Gòn cung cấp dịch vụ	20.611.370	
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</b>		
Cho vay	1.500.000.000	
Lãi cho vay	614.117.380	1.187.880.745
<b>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)</b>		
Lãi vay	340.071.348	291.097.484
Cho công ty Hiway thuê tài sản	33.000.000	27.500.000
Chuyển nợ thành gốc vay	220.815.559	
Cho thuê mặt bằng và cung cấp dịch vụ	30.596.714.168	16.733.807.433
Cho Hiway vay không tính lãi		6.100.000.000
Hiway trả tiền vay không tính lãi	4.100.000.000	2.000.000.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Năng lượng Sơn Hà)</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Năng lượng Sơn Hà	34.401.795.842	7.429.385.208
Cho Năng lượng Sơn Hà thuê tài sản	515.734.770	515.734.770
Thuê tài sản của Năng lượng Sơn Hà	65.100.000	65.100.000
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Năng lượng Sơn Hà	37.229.109.641	17.207.113.320
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</b>		
Cho vay	1.500.000.000	
Lãi cho vay	614.117.380	1.187.880.745
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</b>		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	57.328.205.393	57.947.014.579
Phải thu khác		10.909.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</b>		
Cho vay ngắn hạn	28.159.234.915	26.045.117.535
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</b>		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm		23.551.137.504
<b>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</b>		
Cho vay ngắn hạn	58.663.535.420	51.090.046.729
Cho vay không tính lãi	7.219.984.006	6.999.168.447
Lãi vay	340.071.348	219.582.057
Cho thuê tài sản và các khoản khác	53.216.948	18.800.000
Cho thuê mặt bằng và cung cấp dịch vụ	51.050.263.118	39.752.496.225
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>144.150.975.728</b>	<b>158.633.316.347</b>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</b>		
Phải trả tiền mua nguyên liệu, hàng hóa	378.593.694	
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>378.593.694</b>	

## 2. Thông tin về bộ phận

### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực hàng gia dụng</b>	<b>Lĩnh vực hàng công nghiệp</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	587.819.120.869	281.891.656.088	53.963.763.680	923.674.540.637
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>587.819.120.869</b>	<b>281.891.656.088</b>	<b>53.963.763.680</b>	<b>923.674.540.637</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	33.253.092.933	73.471.394.298	9.340.509.395	116.064.996.626
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(72.569.681.775)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				43.495.314.851
Doanh thu hoạt động tài chính				1.888.857.085
Chi phí tài chính				(37.886.487.798)
Thu nhập khác				5.285.289.276
Chi phí khác				(217.917.436)
Lãi, lỗ trong công ty liên kết				1.501.136.076
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.774.841.850)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>10.291.350.204</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>7.037.741.235</b>	<b>19.887.273.406</b>	<b>14.499.133.057</b>	<b>41.424.147.698</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>8.149.047.727</b>	<b>7.779.363.150</b>	<b>12.964.110.585</b>	<b>28.892.521.462</b>
	<b>Lĩnh vực hàng gia dụng</b>	<b>Lĩnh vực hàng công nghiệp</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	282.753.645.314	581.045.262.743	53.072.984.780	916.871.892.837
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>282.753.645.314</b>	<b>581.045.262.743</b>	<b>53.072.984.780</b>	<b>916.871.892.837</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực hàng gia dụng</b>	<b>Lĩnh vực hàng công nghiệp</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	66.058.955.139	32.678.238.026	24.244.510.722	122.981.703.887
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(74.548.191.659)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				48.433.512.228
Doanh thu hoạt động tài chính				9.058.109.288
Chi phí tài chính				(52.224.077.032)
Thu nhập khác				88.665.966
Chi phí khác				(300.701.740)
Lãi, lỗ trong công ty liên kết				(9.384.636)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.218.013.646)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(18.914.251)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>2.809.196.177</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>4.223.082.189</b>	<b>8.376.857.332</b>	<b>5.210.419.758</b>	<b>17.810.359.279</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.741.619.924</b>	<b>11.558.368.686</b>	<b>10.914.124.296</b>	<b>27.214.112.906</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Hàng gia dụng</b>	<b>Hàng công nghiệp</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	597.990.391.226	349.951.197.997	114.868.141.371	1.062.809.730.594
Tài sản phân bổ cho bộ phận	71.675.514.996	28.139.517.647		99.815.032.643
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				312.420.702.391
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.475.045.465.628</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.378.283.160	6.797.999.048	106.446.269.156	121.622.551.364
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	157.161.660.916	61.701.033.206		218.862.694.122
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				748.080.198.299
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>1.088.565.443.785</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	515.566.760.409	411.925.656.690	111.115.062.315	1.038.607.479.414
Tài sản phân bổ cho bộ phận	69.969.482.317	21.327.277.613		91.296.759.930
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				293.884.073.543
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>1.423.788.312.887</u></b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.378.283.160	1.916.154.322	99.648.935.135	109.943.372.617
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	211.681.286.234	64.522.208.932		276.203.495.166
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				661.187.849.978
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>1.047.334.717.761</u></b>

#### **Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	759.172.763.926	661.774.860.004
Khu vực nước ngoài	164.501.776.711	255.097.032.833
<b>Cộng</b>	<b><u>923.674.540.637</u></b>	<b><u>916.871.892.837</u></b>

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Quản lý rủi ro tài chính**

#### **Tổng quan**

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Hội đồng quản trị đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước, vì vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Các khoản cho vay*

Công ty cho các công ty liên kết và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là trung bình.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.448.337.786				31.448.337.786
Phải thu khách hàng	238.617.589.408			934.834.805	239.552.424.213
Các khoản cho vay	35.379.218.921				35.379.218.921
Các khoản phải thu khác	15.815.455.520				15.815.455.520
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
<b>Cộng</b>	<b>325.470.601.635</b>			<b>934.834.805</b>	<b>326.405.436.440</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.781.586.869				22.781.586.869
Phải thu khách hàng	239.154.214.503			934.834.805	240.089.049.308
Các khoản cho vay	33.044.285.982				33.044.285.982
Các khoản phải thu khác	21.638.860.894				21.638.860.894
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
<b>Cộng</b>	<b>320.828.948.248</b>			<b>934.834.805</b>	<b>321.763.783.053</b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Rủi ro thanh khoản của nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	698.228.240.267	116.491.470.158		814.719.710.425
Phải trả người bán	198.874.729.607			198.874.729.607
Các khoản phải trả khác	1.560.907.757	3.043.765.269		4.604.673.026
<b>Cộng</b>	<b>898.663.877.631</b>	<b>119.535.235.427</b>		<b>1.018.199.113.058</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	615.895.682.090	104.538.207.709		720.433.889.799
Phải trả người bán	261.434.942.050			261.434.942.050
Các khoản phải trả khác	3.236.944.563	12.200.266.054		15.437.210.617
<b>Cộng</b>	<b>880.567.568.703</b>	<b>116.738.473.763</b>		<b>997.306.042.466</b>

Hội đồng quản trị cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của nhóm Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>USD</b>	<b>USD</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	351.854,49	302.081,17
Phải thu khách hàng	1.673.108,55	665.076,67
Các khoản phải thu khác	460.999,84	
Vay và nợ	(6.641.122,74)	(5.533.845,95)
Phải trả người bán	(4.573.013,16)	(7.330.342,92)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(8.728.173,02)</b>	<b>(11.897.031,03)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 2.900.333.491 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 giảm/tăng 3.760.592.024 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của nhóm Công ty như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Các khoản cho vay	35.379.218.921	33.044.285.982
Vay và nợ	(546.907.328.062)	(472.218.454.707)
<b>Nợ phải trả thuần</b>	<b>(511.528.109.141)</b>	<b>(439.174.168.725)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 7.979.838.503 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 giảm/tăng 6.587.612.531 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### *Tài sản đảm bảo*

#### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	<b>Giá trị sổ sách tại</b>	<b>Giá trị sổ sách tại</b>
	<b>30/06/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa (thuyết minh số V.1)		1.027.994.887

#### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.448.337.786		22.781.586.869		31.448.337.786	22.781.586.869
Phải thu khách hàng	239.552.424.213	(739.837.241)	240.089.049.308	(739.837.241)	238.812.586.972	239.349.212.067
Các khoản cho vay	35.379.218.921		33.044.285.982		35.379.218.921	33.044.285.982
Các khoản phải thu khác	15.815.455.520		19.219.660.894		15.815.455.520	19.219.660.894
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000		4.210.000.000		4.210.000.000	4.210.000.000
<b>Cộng</b>	<b>326.405.436.440</b>	<b>(739.837.241)</b>	<b>319.344.583.053</b>	<b>(739.837.241)</b>	<b>325.665.599.199</b>	<b>318.604.745.812</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	814.719.710.425	720.433.889.799	814.719.710.425	720.433.889.799
Phải trả người bán	198.874.729.607	261.434.942.050	198.874.729.607	261.434.942.050
Các khoản phải trả khác	4.604.673.026	15.437.210.617	4.604.673.026	15.437.210.617
<b>Cộng</b>	<b>1.018.199.113.058</b>	<b>997.306.042.466</b>	<b>1.018.199.113.058</b>	<b>997.306.042.466</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Tôn Thị Thiện An

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn